

DAY TỪ XUNG HÔ TRONG MỐI QUAN HỆ VỚI VĂN HÓA GIAO TIẾP TIẾNG VIỆT CHO HỌC SINH NGƯỜI H'MÔNG

○ NGUYỄN THU PHƯƠNG*

1. Dạy tiếng Việt (TV) cho học sinh (HS) với tư cách là tiếng mẹ đẻ và dạy TV cho học sinh dân tộc (HSDT) nói chung, HS người H'Mông nói riêng với tư cách là ngôn ngữ thứ hai đều cần đặt trong mối quan hệ với văn hóa giao tiếp. Bởi giữa văn hóa và ngôn ngữ, giữa văn hóa dân tộc và ngôn ngữ dân tộc có mối quan hệ chặt chẽ. Ngôn ngữ phản ánh sâu sắc và toàn diện nhất nền văn hóa của mỗi dân tộc. Trong ngôn ngữ của mỗi dân tộc, từ xưng hô, cách xưng hô thường thể hiện rõ nét đặc điểm văn hóa giao tiếp của dân tộc đó.

Văn hóa xưng hô trong giao tiếp TV, cách ứng xử trong xưng hô, thói quen xưng hô, «quy tắc» xưng của người Việt là biểu hiện đặc trưng của văn hóa giao tiếp. Nét đặc trưng nhất trong văn hóa xưng hô TV chính là việc chú ý dùng từ xưng hô (tránh nói trống không) và dùng từ xưng hô biểu thị đúng quan hệ tôn ti, thứ bậc. Do coi trọng tôn ti, thứ bậc nên trong giao tiếp, người Việt rất chú ý xác định quan hệ thứ bậc (tuổi tác, địa vị,...) giữa mình và người đối thoại để chọn từ xưng hô thích hợp. Bên cạnh đó, khi giao tiếp bằng TV, người nói, người viết cũng rất chú ý dùng từ xưng hô biểu thị đúng tình cảm, cách nhìn nhận, cách đánh giá đối tượng và thể hiện tình cảm thân mật, gần gũi. Xưng hô phù hợp với văn hóa giao tiếp sẽ giúp cho cuộc hội thoại phát triển theo chiều hướng tích cực, giúp những người tham gia hội thoại đạt mục đích giao tiếp, củng cố và phát triển quan hệ giữa họ.

Qua khảo sát trực tiếp và qua các phiếu điều tra, chúng tôi thấy hiện nay HSDT nói chung và HS người H'Mông nói riêng trong giao tiếp TV thường mắc lỗi không dùng từ xưng hô khi nói với người trên (nói trống không) và dùng từ xưng hô không đúng với quan hệ người dưới nói với người trên (xưng tôi, tao với người lớn tuổi, người trên).

Ví dụ: Một HS người H'Mông ở một trường nội trú thuộc tỉnh Điện Biên đã nói với bác bảo vệ (BV) như sau:

HS: Bác bảo vệ ơi, mở cửa cho tôi.

Bác BV: - Cháu đi chơi về muộn quá, lần sau về đúng giờ nhé!

HS: Tôi nhớ rồi.

Trong trường hợp này, HS cần tự xưng *cháu*, nhưng các em lại thường xưng *tôi*. Không ít trường hợp khi nói với người trên, các em còn dùng từ tự xưng: *tao*; khi nhắc đến người thứ ba là người trên, các em dùng từ *nó*. Xưng hô như vậy là không phù hợp với thói quen tôn trọng thứ bậc trong giao tiếp bằng TV. Những nguyên nhân nào dẫn đến tình trạng HS người H'Mông dùng từ xưng hô TV chưa phù hợp với văn hóa giao tiếp?

2. Tìm hiểu về hệ thống từ xưng hô và văn hóa xưng hô trong giao tiếp bằng tiếng mẹ đẻ của HS người H'Mông, chúng tôi thấy có sự khác biệt đáng kể. Sự khác biệt này chính là rào cản ngôn ngữ và văn hóa trong giao tiếp TV của HS người H'Mông. Tiếng H'Mông có các từ chỉ quan hệ thân tộc gần tương đương với từ chỉ quan hệ thân tộc trong TV. Nhưng trong văn hoá xưng hô, người H'Mông lại không chú ý đến quan hệ thứ bậc, không chú ý thái độ tình cảm mà người nói muốn biểu đạt. Người H'Mông thường dùng cú (tương đương với các từ xưng hô ngôi thứ nhất của TV: *tôi, mình, con, cháu, em, anh...*) để tự xưng với tất cả các đối tượng giao tiếp ở các quan hệ vai khác nhau, dù người đối thoại là ngang bằng hay là người trên, người dưới.

Có thể, do không chú ý thứ bậc, thái độ trong xưng hô nên người H'Mông không chú ý phối hợp xưng và gọi sao cho tương ứng với quan hệ vị thế, tình cảm giữa những người cùng trò chuyện. Điều này được thể hiện qua bảng đối chiếu sau đây (xem bảng).

Có thể khẳng định: ảnh hưởng văn hóa xưng hô của tiếng mẹ đẻ (chuyển di tiêu cực), thiếu vốn hiểu biết về văn hóa xưng hô TV là một trong

* Trường Đại học sư phạm Hà Nội

Cách xưng - gọi phổ biến trong GT bằng TV		Cách xưng gọi phổ biến trong GT bằng tiếng H'Mông	
Xưng	Gọi	Xưng	Gọi
- Em	Anh, chị, cô giáo, thầy giáo, anh ấy, chị ấy...	cú (tôi, tao)	Gọi bằng các từ tiếng H'Mông tương đương: <i>anh, chị, cô, dì, chú, bác, ông, bà,...</i> trong TV.
- Con	- Bố, mẹ, ông, bà, chú, bác, dì, cậu, bác ấy, cậu ấy...		
- Cháu	Ông, bà, chú, bác, dì, cậu, bác ấy, chú ấy...		
Tôi	Anh, chị, các anh, các chị họ...		
Tao	- Mày, nó, họ, chúng nó..		
- Ta	- Mi		

giao tiếp, tránh nói trống không (không tự xưng không gọi người đối thoại).

Nội dung dạy học từ xưng hô trong sách giáo khoa Tiếng Việt tiểu học và sách Ngữ Văn THCS được soạn theo tinh thần dạy HS học TV với tư cách là tiếng mẹ đẻ. Bởi vậy, để giúp HS các dân tộc thiểu số cũng như HS người H'Mông có thể dùng từ xưng hô hợp chuẩn văn hóa TV, cần bổ trợ nội dung dạy từ xưng hô TV theo cặp tương ứng với quan hệ thứ bậc, cần đối chiếu cách xưng hô trong

những nguyên nhân cơ bản dẫn đến tình trạng HS người H'Mông thường mắc lỗi dùng từ xưng hô trong giao tiếp TV.

3. Để giúp HS người H'Mông sử dụng từ xưng hô phù hợp với văn hóa xưng hô trong giao tiếp TV, theo chúng tôi, một trong những cách cần thiết là giới thiệu, dạy cho các em sử dụng từ xưng hô theo *cặp tương ứng, đúng quan hệ thứ bậc*. Chẳng hạn, có thể ưu tiên đưa vào nội dung dạy học các từ dùng để người dưới tự xưng và gọi người trên theo cặp tương ứng, kèm theo là thái độ tình cảm và hoàn cảnh giao tiếp thích hợp:

* *Xưng em* - gọi *anh, chị, các anh, các chị, các anh ấy, các chị ấy, họ, cô giáo, thầy giáo* (thái độ người nói lễ phép, tôn trọng người đối thoại; quan hệ ruột thịt hoặc quan hệ người dưới với người trên; có thể sử dụng cả trong giao tiếp thông thường và hoàn cảnh trang trọng, nghiêm túc).

* *Xưng con* - gọi *bố mẹ, ông, bà, chú, bác, cậu,...*, các *bác, các bác ấy, các cậu,...* (quan hệ ruột thịt quan hệ họ hàng; nếu dùng để xưng và gọi trong quan hệ xã hội thì hàm chứa sắc thái tình cảm, thân mật).

* *Xưng cháu* - gọi *ông, bà, cô, dì, chú, bác,...* *cậu,...*, các *bác, các bác ấy, các cậu,...* (quan hệ ruột thịt, quan hệ họ hàng; nếu dùng để xưng và gọi trong quan hệ xã hội thì hàm chứa sắc thái tình cảm thân mật).

* *Xưng tên* - gọi *anh, chị, bố, mẹ, anh ấy, chị ấy, các anh ấy,...* (cách xưng tình cảm, nũng nịu, dùng trong giao tiếp gia đình; nếu dùng để xưng và gọi trong quan hệ xã hội thì hàm chứa sắc thái tình cảm thân mật).

Bên cạnh việc dạy HS các từ xưng hô theo cặp tương ứng, cần hướng dẫn các em có thói quen dùng từ tự xưng và gọi người đối thoại trong

giao tiếp bằng tiếng mẹ đẻ với và cách xưng hô trong giao tiếp bằng TV như đã trình bày. Tuy nhiên, bên cạnh việc bổ trợ các nội dung kiến thức, cần chú ý xây dựng các bài tập thực hành, vì bài tập thực hành là phương tiện để đạt mục tiêu dạy học TV. Mục tiêu quan trọng nhất của việc dạy từ xưng hô cho HS người H'Mông là giúp các em sử dụng từ xưng hô TV đúng chuẩn ngôn ngữ và chuẩn văn hoá giao tiếp. Các em cần dùng được từ xưng hô ở các vị thế giao tiếp khác nhau (xưng hô giữa người ngang hàng, giữa người dưới với người trên, và xưng hô giữa người trên với người dưới); xưng hô ở các hoàn cảnh giao tiếp khác nhau (hoàn cảnh nghiêm túc: trong giờ học, trong hội nghị, cuộc họp...; hoàn cảnh giao tiếp thông thường: giờ ra chơi, ở nhà...), với những sắc thái biểu cảm khác nhau (kính trọng, khinh thường, thân mật,...). Kỹ năng sử dụng từ xưng hô chỉ có được nếu HS được luyện tập thực hành qua các bài tập TV. Bởi vậy, cần có các bài tập bổ trợ giúp HS được thực hành sử dụng từ xưng hô, đặc biệt là các bài tập tình huống. □

Tài liệu tham khảo

1. Lê A - Nguyễn Quang Ninh - Bùi Minh Toán. **Phương pháp dạy học tiếng Việt**. NXB Giáo dục, H 1996.
2. Nguyễn Văn Chiến. "Sử dụng từ xưng hô, một biểu hiện của thể ứng xử tiếng Việt" Tạp chí *Ngôn ngữ và đời sống*, 1992.
3. Lê Phương Nga - Đặng Kim Nga. **Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học** (tài liệu đào tạo giáo viên tiểu học trình độ cao đẳng và đại học sư phạm). NXB Giáo dục và NXB Đại học sư phạm, H 2007.
4. Nguyễn Minh Thuyết. "Những nhân tố song ngữ ảnh hưởng đến năng lực sử dụng tiếng Việt của học sinh dân tộc ít người" Tạp chí *Nghiên cứu giáo dục*, số 8/1984.